|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN  TỐI CAO  VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN  TỈNH QUẢNG BÌNH  Số: 152/VKS-VP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày 25 tháng 01 năm 2024* |

Kính gửi:

- Trưởng các Phòng 3, 8, 15, Thanh tra thuộc VKSND tỉnh;

- Viện trưởng VKSND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 1181-CV/BNCTU ngày 24/01/2024 của Ban Nội chính Tỉnh ủy, Viện trưởng VKSND tỉnh yêu cầu các đồng chí trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Đề cương và các phụ lục đính kèm. Báo cáo cần chú trọng phân tích, đánh giá với số liệu cụ thể, sát với thực tiễn công tác đấu tranh PCTN, TC tại cơ quan, đơn vị.

Mốc số liệu tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023.

Báo cáo của các đơn vị gửi đến Văn phòng VKSND tỉnh **trước 17h ngày 31/01/2024** để tổng hợp, báo cáo Ban Nội chính Tỉnh ủy kịp thời (gửi 01 bản vào hộp thư điện tử: *vp\_quangbinh@vks.gov.vn*).

*(Kèm theo là Công văn, Đề cương báo cáo và các Phụ lục theo yêu cầu của Ban Nội chính Tỉnh ủy).*

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo triển khai xây dựng báo cáo bảo đảm chất lượng, thời gian./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (để thực hiện);  - Lãnh đạo VKSND tỉnh (để chỉ đạo);  - Lưu: VT, TH. | **TL. VIỆN TRƯỞNG**  **CHÁNH VĂN PHÒNG**  **Đoàn Công Minh** |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC 05 NĂM ( 2021 -2025)**

**I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Khái quát đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương *(số liệu tổ chức đảng, chính quyền)*

- Hoạt động của Tổ Giúp việc công tác Nội chính đảng cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Tổ Nội chính đảng) và cán bộ làm công tác nội chính đảng của cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá chung kết quả đạt được và những thuận lợi, khó khăn tác động đến công tác đấu tranh PCTN, TC.

*(tối đa 01 trang A4)*

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCTN, TC**

1.1. Trong quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về PCTN, TC

1.2. Trong xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về PCTN, TC

*(Phụ lục số 01)*

**2. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN, TC**

*(ngoài đánh giá tổng quát và có số liệu đi kèm, cần chỉ rõ những kết quả nổi bật trong công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN, TC)*

**3. Kết quả đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực**

3.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ và thanh toán không dùng tiền mặt

3.6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.7. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN, tiêu cực

**4. Chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị**

*(ngoài đánh giá việc quán triệt, triển khai thực hiện chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cần nêu và đánh giá rõ số lượng, trường hợp, các mức độ xử lý đối với khuyết điểm, tồn tại của người đứng đầu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị)*

**5. Trách nhiệm của xã hội trong công tác đấu tranh PCTN, TC**

5.1. Vai trò, trách nhiệm của mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

5.2. Vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp, hội doanh nghiệp tỉnh, hiệp hội ngành nghề

5.3. Vai trò, trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo

5.4. Vai trò, trách nhiệm của công dân, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

6. Công tác đấu tranh PCTN, TC trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

**7. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực**

7.1. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị

7.2. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra của Đảng

7.3. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động giám sát của HĐND

7.4. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

7.5. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua phản ánh, tố cáo

**8. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, tiêu cực**

*(Phụ lục số 02, 03, 04, 05, 06, 07)*

8.1. Qua hoạt động điều tra các vụ án tham nhũng, tiêu cực

- Tổng số vụ án/bị can thụ lý, điều tra; trong đó, nhiệm kỳ trước chuyển sang, Mới khởi tố trong nhiệm kỳ

- Tổng số vụ/bị can đã kết luận điều tra; Tổng số vụ/bị can đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra; Tổng số vụ/bị can chuyển đơn vị khác điều tra theo thẩm quyền; Tổng số vụ/bị can chuyển đơn vị khác điều tra theo thẩm quyền;

- Tổng số tài sản thiệt hại; Tổng số tài sản thu giữ, thu hồi trong quá trình điều tra

8.2. Qua hoạt động truy tố các vụ án tham nhũng, tiêu cực

- Tổng số vụ án/số bị can VKS thụ lý (số cũ, số mới); Đã giải quyết, trong đó: truy tố, đình chỉ, tạm đình chỉ? Đang giải quyết: ?

8.3. Qua hoạt động xét xử các vụ án tham nhũng, tiêu cực

- Tổng số vụ/số bị cáo đã thụ lý xét xử; trong đó, số vụ/số bị cáo thụ lý xét xử nhiệm kỳ trước chuyển sang; Số vụ/số bị cáo thụ lý xét xử trong nhiệm kỳ

- Tổng số vụ án/bị cáo đã xét xử trong nhiệm kỳ; Tổng số vụ án/bị cáo còn lại chưa xét xử; Tổng giá trị thu hồi trong quá trình xét xử

8.4. Kết quả thu hồi tài sản về kinh tế, tham nhũng, tiêu cực

**9. Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTN, TC**

*(cấp tỉnh)*

**III ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm và nguyên nhân**

1.1. Ưu điểm

1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

**2. Khuyết điểm và nguyên nhân**

2.1. Khuyết điểm

*(nêu khuyết điểm của tất cả các mặt trong công tác đấu tranh PCTN, TC tại cơ quan, tổ chức, đơn vị)*

2.2. Nguyên nhân của khuyết điểm

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

(cần đánh giá sâu, sát các nguyên nhân chủ quan)

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ MỚI**

**1. Phương hướng**

*(cần bám sát các quy định; chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị để xây dựng, đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới)*

**2. Nhiệm vụ, giải pháp**

*(cần căn cứ vào 09 kết quả đạt được của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong đấu tranh PCTN, TC tại Phần II của Đề cương Báo cáo để xây dựng nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ mới)*

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

***Lưu ý:***

*- Việc đánh giá các kết quả đạt được cần gắn với Thông báo kết luận số 12-KL/TW, ngày 06/4/2022, Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư và các văn bản của Đảng có liên quan trọng nhiệm kỳ XIII;*

*- Số liệu thống kê tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025;*

*- Ghi rõ số điện thoại, họ và tên cán bộ trực tiếp thống kê, lập bảng số liệu.*

**CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC PCTN, TC**

*Phụ lục số 01*

**DO BAN CÁN SỰ ĐẢNG BAN HÀNH (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 152/VKS-VP ngày 25/01/2024 của VKSND tỉnh)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại văn bản**  (Ghi rõ số, ngày tháng ban hành văn bản) | **Số lượng**  (văn bản) |
| 1 | Nghị quyết |  |
| 2 | Chỉ thị |  |
| 3 | Chương trình |  |
| 4 | Kế hoạch |  |
| 5 | Quyết định |  |
| 6 | Quy định |  |
| 7 | Thông báo |  |
| 8 | Công văn |  |
| 9 | Báo cáo |  |
| 10 | Kết luận |  |
| 11 | Quy chế |  |
| 12 | Hướng dẫn |  |
| 13 | Đề án |  |
| 14 | Văn bản khác |  |
|  | **Tổng** |  |

**DANH SÁCH CÁC VỤ ÁN THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

**MẬT**

*Phụ lục số 02*

*(Ban hành kèm theo Công văn số 152/VKS-VP ngày 25/01/2024 của VKSND tỉnh)*

-----------------------------------

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung vụ án** | **Đơn vị thụ lý** *(ngày, tháng, năm tiếp nhận)* | **Số thụ lý kỳ trước chuyển sang** | **Tiến độ, kết quả giải quyết** | | | | | | | | **Khó khăn, vướng mắc** | | | **Kiến nghị, đề xuất** | **Ghi chú** |
| **Quyết định khởi tố VAHS** *(số, ngày, tháng, năm, tội danh)* | **Họ và tên bị can, tội danh khởi tố** | **Kết luận điều tra** *(số/ ngày, tháng năm; bị can, tội danh)* | **Ban hành cáo trạng** *(số/ ngày, tháng, năm; bị can, tội danh)* | **Xét xử** (*thời gian, kết quả, bị can, tội danh, mức án)* | **Tổng số tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát** | **Số tài sản đã tạm giữ, phong tỏa, kê biên** | **Số tài sản đã thu hồi** | **Về tội danh** | **Về diện đối tượng** | **Về quan điểm, xử lý** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Tiến độ, kết quả chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực**

*Phụ lục số 03*

**MẬT**

**theo quy định Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 152/VKS-VP ngày 25/01/2024 của VKSND tỉnh)*

-----------------------------------

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung vụ án** | **Đơn vị thụ lý** *(ngày, tháng, năm tiếp nhận)* | **Số thụ lý kỳ trước chuyển sang** | **Tiến độ, kết quả giải quyết** | | | | | | | | **Khó khăn, vướng mắc** | | | **Kiến nghị, đề xuất** | **Ghi chú** |
| **Quyết định khởi tố VAHS** *(số, ngày, tháng, năm, tội danh)* | **Họ và tên bị can, tội danh khởi tố** | **Kết luận điều tra** *(số/ ngày, tháng năm; bị can, tội danh)* | **Ban hành cáo trạng** *(số/ ngày, tháng, năm; bị can, tội danh)* | **Xét xử** (*thời gian, kết quả, bị can, tội danh, mức án)* | **Tổng số tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát** | **Số tài sản đã tạm giữ, phong tỏa, kê biên** | **Số tài sản đã thu hồi** | **Về tội danh** | **Về diện đối tượng** | **Về quan điểm, xử lý** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Tiến độ, kết quả chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực**

*Phụ lục số 04*

**MẬT**

**thuộc diện Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 152/VKS-VP ngày 25/01/2024 của VKSND tỉnh)*

-----------------------------------

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung vụ án** | **Đơn vị thụ lý** *(ngày, tháng, năm tiếp nhận)* | **Số thụ lý kỳ trước chuyển sang** | **Tiến độ, kết quả giải quyết** | | | | | | | | **Khó khăn, vướng mắc** | | | **Kiến nghị, đề xuất** | **Ghi chú** |
| **Quyết định khởi tố VAHS** *(số, ngày, tháng, năm, tội danh)* | **Họ và tên bị can, tội danh khởi tố** | **Kết luận điều tra** *(số/ ngày, tháng năm; bị can, tội danh)* | **Ban hành cáo trạng** *(số/ ngày, tháng, năm; bị can, tội danh)* | **Xét xử** (*thời gian, kết quả, bị can, tội danh, mức án)* | **Tổng số tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát** | **Số tài sản đã tạm giữ, phong tỏa, kê biên** | **Số tài sản đã thu hồi** | **Về tội danh** | **Về diện đối tượng** | **Về quan điểm, xử lý** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Tiến độ, kết quả chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực**

*Phụ lục số 05*

**MẬT**

**thuộc diện Thường trực cấp ủy cấp huyện theo dõi, chỉ đạo**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 152/VKS-VP ngày 25/01/2024 của VKSND tỉnh)*

-----------------------------------

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung vụ án** | **Đơn vị thụ lý** *(ngày, tháng, năm tiếp nhận)* | **Số thụ lý kỳ trước chuyển sang** | **Tiến độ, kết quả giải quyết** | | | | | | | | **Khó khăn, vướng mắc** | | | **Kiến nghị, đề xuất** | **Ghi chú** |
| **Quyết định khởi tố VAHS** *(số, ngày, tháng, năm, tội danh)* | **Họ và tên bị can, tội danh khởi tố** | **Kết luận điều tra** *(số/ ngày, tháng năm; bị can, tội danh)* | **Ban hành cáo trạng** *(số/ ngày, tháng, năm; bị can, tội danh)* | **Xét xử** (*thời gian, kết quả, bị can, tội danh, mức án)* | **Tổng số tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát** | **Số tài sản đã tạm giữ, phong tỏa, kê biên** | **Số tài sản đã thu hồi** | **Về tội danh** | **Về diện đối tượng** | **Về quan điểm, xử lý** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Kết quả thực hiện thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực**

*Phụ lục số 06*

**MẬT**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 152/VKS-VP ngày 25/01/2024 của VKSND tỉnh)*

-----------------------------------

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên vụ án** | **Số bản án, quyết định** | **Số tài sản tham nhũng phải thu hồi** | **Số đã thu hồi** | **Số tài sản còn lại chưa thu hồi** | **Lý do** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 1 | ….. |  |  |  |  |  |
| 2 | ….. |  |  |  |  |  |

**Kết quả thực hiện trưng cầu giám định, định giá tài sản trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực**

**MẬT**

*Phụ lục số 07*

**có khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định, định giá tài sản**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 152/VKS-VP ngày 25/01/2024 của VKSND tỉnh)*

-----------------------------------

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số quyết định trưng cầu giám định/ Yêu cầu định giá tài sản** | **Ngày ký quyết định** | **Cơ quan trưng cầu, yêu cầu** | **Cơ quan, tổ chức được trưng cầu, yêu cầu** | **Thời gian thực hiện giám định, định giá** | **Nội dung trưng cầu, yêu cầu** | **Kết quả đến nay** | **Khó khăn, vướng mắc** | **Kiến nghị, đề xuất** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* |
| 1 | ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |